

* **Họ và tên: VŨ NGOC CUONG**

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037084007777

Ngày cấp: 05/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Trại Đanh, Xã Yên Thành, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 215 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TRƯỜNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Signature

Cầm Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

---0.0.0---

HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ VẬN CHUYỂN

Về việc vận chuyển, tận thu phần bùn, cát trạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, TỈNH Trà Vinh

Số: 01/HĐMB/2023/LNTP

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào quyết định số: 1545/UBND – NN về việc vận chuyển, tận thu phần bùn, cát trạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, TỈNH Trà Vinh để san lấp mặt bằng.
- Căn cứ vào hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông Lâm Trường Sinh và ông Danh Vũ Ca kí ngày 15/03/2021 tại phòng công chứng số 01;
- Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay ngày 6 tháng 10 năm 2023, tại văn phòng CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI MINH GROUP.

BÊN BÁN: (sau đây gọi tắt là bên A) :

- Đại diện: Ông Lâm Trường Sinh Sinh năm: 23/03/1954.
- CCCD : 084054003312 Cấp ngày : 13/01/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.
- Địa chỉ: 60 đường 105B Trịnh Quang Nghị, phường 07, quận 08, TPHCM
- Điện thoại: 0984.840.339
- Tài khoản: 060290855473 tại Sacombank- chi nhánh quận 8, phòng giao dịch Phú Lợi.

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI MINH GROUP

- Đại diện : Ông Vũ Ngọc Cường Sinh năm: 07/11/1984.
- CCCD: 037084007777 Cấp ngày: 05/08/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.
- Địa chỉ: 215 đường Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TPHCM.
- Điện thoại: 0822.926.666.
- Mã số thuế: 0317358002.
- Tài khoản: 228888822222 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Gia Định.



288313679 tại Ngân Hàng VPBank – chi nhánh Bến Thành.

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất và đồng ý ký Hợp đồng mua bán (sau đây gọi là Hợp đồng) này theo các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: Nội dung hợp đồng :

- Bên B đồng ý mua, bên A đồng ý bán cát san lấp được chứa tại Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, Trà Vinh. Hợp đồng thừa đất số tờ bản đồ số 06, số thửa: 248, thời hạn sử dụng tới 20/10/2053 với diện tích là 33.283 m². Sổ giấy sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : Y278161. Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy Ban Nhân Dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21/11/2003 Do ông Danh Vũ Ca sinh năm 1980 CMND: 334147269 do Công An Trà Vinh cấp ngày 23/04/2018. Hộ Khẩu thường trú: Ấp Tân Khánh, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, đúng tên với thông tin chi tiết sau

1.1. Địa điểm khai thác:

- Địa điểm chứa phân bùn và cát san lấp : tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Hình thức vận chuyển: hút, bơm lên xà lan

1.2. Sản phẩm và giá cả:

STT	Loại sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	Cát san lấp	108.000m ³	1.900.000.000	1.900.000.000	

Bằng chữ : Một tỷ chín trăm triệu đồng.

Giá trị hợp đồng nêu trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) không bao gồm tất cả các loại thuế , phí (tiền cấp quyền, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, trả tiền nợ xăng dầu cho ông Nguyễn Trường Sơn 350.000.000đ và trả tiền thuế mặt bằng chứa cát cho ông Danh Vũ Ca theo hợp đồng ông Lâm Trường Sinh và ông Danh Vũ Ca đã ký) và không bao gồm chi phí liên quan đến việc làm hồ sơ và chi phí khai thác.

1.3. Chất lượng sản phẩm:

Bên B đã xem xét kỹ và đồng ý với chất lượng của bên A.

ĐIỀU 2: Tạm ứng và Thanh toán:

2.1. Tạm ứng:

Sau khi thống nhất hợp đồng và bên A hoàn tất các thủ tục giấy tờ theo quy định, bên B tạm ứng cho bên A số tiền: 900.000.000VND (Chín trăm triệu đồng).

2.2. Phương thức thanh toán:

- Sau 01 tháng kể từ ngày bên B tạm ứng cho bên A, bên B sẽ thanh toán cho bên A: 500.000.000 VND (Năm trăm triệu đồng).

- 01 tháng tiếp theo bên B sẽ thanh toán cho bên A: 500.000.000 VND (Năm trăm triệu đồng)

2.3. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

ĐIỀU 3: Giao nhận:

Sau khi hai bên thống nhất, tiến hành ký kết hợp đồng bên A tiến hành bàn giao hiện trạng thực tế tại bến bãi cho bên B.

3.1. Kiểm tra, nghiệm thu

Phần bùn, cát san lấp được chứa trên thửa đất theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất sửa giữa ông Lâm Trường Sinh và Danh Vũ Ca kí ngày 15/03/2021 tại phòng công chứng số 01 sẽ thuộc quyền sở hữu của bên B sau khi bên B đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và các khoản thuế, bên A cam kết không khiếu nại về sau.

ĐIỀU 4: Trách nhiệm của mỗi bên:

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Ký tất cả các giấy tờ có liên quan đến việc bơm hút và vận chuyển cát, gồm: Thủ tục môi trường, Phương án vận chuyển phần bùn, cát.
- Cam kết cung cấp đúng theo thỏa thuận hợp đồng đã ký kết giữa các bên.
- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho bên B trong quá trình giao nhận tài sản đã mua và quyền bơm hút cát san lấp được lưu chứa.
- Thông báo về tất cả vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng cho bên B để có phương án xử lý kịp thời.
- Bàn giao tài sản cho bên B.
- Cử đại diện cho cùng bên B kiểm tra, giám sát, bàn giao cho bên B.
- Cam kết các tài sản đã bán trong hợp đồng trên thuộc quyền sở hữu của bên A, không tranh chấp cho bên 03.
- Các nghĩa vụ khác trong Hợp đồng này và quy định pháp luật.

4.2. Trách nhiệm của bên B:

- Bên B chịu trách nhiệm đóng các khoản thuế, phí liên quan và tiền thuê đất của ông Danh Vũ Ca; chi phí lập hồ sơ môi trường, phương án vận chuyển cát đến khi được cơ quan chức năng chấp thuận cho quyền bơm hút. Chi phí tiền đầu trước khi vào bơm hút chuyển cho ông: Nguyễn Trường Sơn (Cây xăng Út Thích): 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu).
- Tự tổ chức bơm hút cát và vận chuyển đến các công trình cần thiết theo yêu cầu của bên B.
- Thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng này.
- Cử đại diện theo dõi, nghiệm thu tài sản trên để làm căn cứ quyết toán sau này.
- Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

100.
TỶ
XÂY
HỒ

ĐIỀU 5: Chấm dứt

*Hợp đồng này chấm dứt khi :

- Hai bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- * Khi hai bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng thì Hợp đồng sẽ được xem như đã được thanh lý mà không cần một văn bản thanh lý riêng.
- * Việc chấm dứt Hợp đồng này không ảnh hưởng đến quyền và các biện pháp khắc phục.

ĐIỀU 6. Sự kiện bất khả kháng

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, những sự kiện được coi là bất khả kháng: gió bão, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khác liên quan.

ĐIỀU 7. Giải quyết tranh chấp.

-Bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng đàm phán giữa các bên trên tinh thần thiện chí, trung thực. Trong trường hợp một bên không muốn hoặc các bên không thể giải quyết tranh chấp bằng biện pháp thương lượng, hòa giải trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án của thẩm quyền.

- Hợp đồng này và bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào phát sinh từ liên quan đến đối tượng hoặc hình thức (bao gồm các tranh chấp và/ hoặc khiếu nại ngoài Hợp đồng sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

- Trong thời gian có mẫu thuẫn hoặc có tranh chấp đang được giải quyết thì các bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, ngoại trừ vấn đề đang bị tranh chấp.

ĐIỀU 8. Điều khoản chung

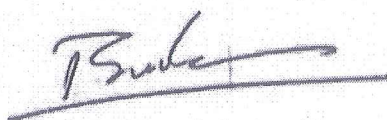
-Trong quá trình thực hiện, tất cả phụ lục, sửa đổi nào với Hợp đồng này các bên phải lập thành văn bản và nội dung sửa đổi, bổ sung, thay đổi, thay thế chỉ có hiệu lực khi được đại diện các thẩm quyền của mỗi bên ký.

- Hợp đồng này sẽ có hiệu lực sau khi đại diện hợp pháp hoặc đại diện ủy quyền của các bên ký kết Hợp đồng.

- Tất cả các văn bản, thông báo có liên quan đến Hợp đồng này đều thành lập bằng tiếng Việt.

- Hợp đồng này được thành lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Lâm Trường Sinh

ĐẠI DIỆN BÊN B



Vũ Ngọc Cường

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án “Khai thác, vận chuyển phân cát tạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để phục vụ san lấp trên địa bàn thị xã Duyên Hải”

PHẦN PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH

Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, thành phố Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840166

E-mail: tkttnmt.stnmt@travinh.gov.vn

BIÊN BẢN LẤY MẪU

(Phiếu yêu cầu và nhận thử nghiệm số: 136/23/ TTKT)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường

Theo yêu cầu của: Công Ty Cổ Phần An Vạn Phát

Hôm nay vào lúc: 9... giờ ... 00... phút, ngày 20.. tháng 12.. năm 2023.

I. CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

1. Đại diện Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường Trà Vinh (đơn vị lấy mẫu và thử nghiệm):

- Ông/Bà: Nguyễn Thành Triệu chức vụ: Nhân Viên

- Ông/Bà: Tô Khánh Luân chức vụ: Nhân viên

2. Đại diện khách hàng:

- Ông/Bà: chức vụ:

- Ông/Bà: chức vụ:

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC:

Cùng thực hiện lấy mẫu tại: Dự án "Khai thác vận chuyển phân cat tằm tằm phục vụ sản lập"

Địa chỉ: ấp Láng Chảo, xã Đền Thành, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

Loại mẫu:

STT	Loại mẫu	Số lượng (mẫu)
1	Nước mặt	<input checked="" type="checkbox"/> 01
2	Nước dưới đất	<input type="checkbox"/>
3	Nước biển ven bờ	<input type="checkbox"/>
4	Nước thải	<input type="checkbox"/>
5	Không khí xung quanh	<input checked="" type="checkbox"/> 01
6	Không khí môi trường lao động	<input type="checkbox"/>
7	Trầm tích	<input type="checkbox"/>
8	Bùn	<input type="checkbox"/>
9	Khí thải	<input type="checkbox"/>
10	Khác:	<input type="checkbox"/>

Các yêu cầu khác của khách hàng trong quá trình lấy mẫu:

Biên bản kết thúc vào lúc 13.. giờ 30.. phút ngày 20.. tháng 12.. năm 2023, được lập thành 0 bản, đã đọc lại cho những thành viên tham gia cùng nghe và đồng ý với nội dung ghi trên.

ĐD KHÁCH HÀNG

(Ký, họ tên)

Huỳnh Miên Anh

ĐD TTKT TNMT

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thành Triệu

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704

E-mail: tiktnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24001/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN AN VẠN PHÁT**

Địa chỉ: ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: lấy mẫu ngày 20/12/2023

Địa điểm lấy mẫu: Dự án “Khai thác, vận chuyển phần cát tạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để phục vụ san lấp trên địa bàn thị xã Duyên Hải”

Số lượng mẫu: 01 mẫu không khí tại bãi tạm trữ. Tọa độ VN 2000 (X = 1061284; Y = 613281)

Ngày thử nghiệm: Từ 20/12/2023 đến 29/12/2023

Ngày trả kết quả: 02/01/2024

1. Mã số mẫu: 136/23-1 Ký hiệu mẫu: K

2. Phương pháp thử nghiệm

TT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2010
2	Bụi lơ lửng	TCVN 5067:1995
3	SO ₂	TCVN 5971:1995
4	NO ₂	TCVN 6137:2009
5	CO	QTLM-KK01, QTTN-KK08

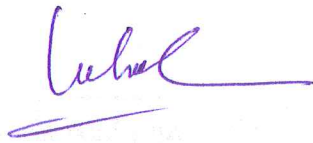
3. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
1	Tiếng ồn	dB(A)	57,9	85 ^(*)
2	Bụi lơ lửng	mg/m ³	0,075	4 ^(**)
3	SO ₂	mg/m ³	0,006	5
4	NO ₂	mg/m ³	KPH (LOD=0,003)	5
5	CO	mg/m ³	4,176	20

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.
 - Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thông số đo tại hiện trường: tiếng ồn.
 - QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
 - (*) áp dụng QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc (áp dụng đối với thời gian tiếp xúc với tiếng ồn 8 giờ).
 - (***) áp dụng QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc (áp dụng đối với bụi hô hấp không chứa silic loại bụi hữu cơ và vô cơ không có quy định khác).
 - KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện.
 - Không lưu mẫu.
- Nhận xét: Kết quả thử nghiệm cho thấy tất cả thông số có giá trị nằm trong mức giới hạn cho phép.

**P. TRƯỞNG PHÒNG
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**



Lu Văn Bình

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Thu Hiền

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704

E-mail: ttktnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24002/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN AN VẠN PHÁT**

Địa chỉ: ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: lấy mẫu ngày 20/12/2023

Địa điểm lấy mẫu: Dự án “Khai thác, vận chuyển phân cát tạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để phục vụ san lấp trên địa bàn thị xã Duyên Hải”

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước mặt sông Láng Cháo, khu vực bãi chứa. Tọa độ VN 2000 (X = 1061301; Y = 613313)

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-6:2018, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 20/12/2023 đến 29/12/2023

Ngày trả kết quả: 02/01/2024

1. Mã số mẫu: 136/23-2

Ký hiệu mẫu: NM

2. Phương pháp thử nghiệm

TT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011
2	Tổng cặn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220 C:2017
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	TCVN 6001-1:2008
5	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	SMEWW 4500 NH ₃ B&F:2017
6	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	SMEWW 4500 P E:2017
7	Dầu mỡ tổng	SMEWW 5520B:2017
8	Coliforms	SMEWW 9221B:2017

3. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
1	pH	-	7,11	6,0 - 8,5
2	TSS	mg/L	124,2	100
3	COD	mg/L	37,6	15
4	BOD ₅	mg/L	2,7	6
5	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/L	0,471	0,3
6	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	mg/L	0,07	-
7	Dầu mỡ tổng	mg/L	0,7	5,0
8	Coliforms	MPN/100mL	4,3.10 ³	5.000

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.
- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
- Thông số đo tại hiện trường: pH.
- QCVN 08:2023/BTNMT (Mức B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt (dùng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp).

- Không lưu mẫu.

Nhận xét: Kết quả thử nghiệm cho thấy đa số thông số có giá trị nằm trong mức giới hạn cho phép, riêng thông số TSS, COD, NH₄⁺ (tính theo N) vượt giới hạn cho phép. Thông số PO₄³⁻ (tính theo P) không quy định giá trị giới hạn cho phép.

**P. TRƯỞNG PHÒNG
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

Lu Văn Bình

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Thu Hiền

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704
E-mail: tkttntm.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24001/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN AN VẠN PHÁT**

Địa chỉ: ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: lấy mẫu ngày 20/12/2023

Địa điểm lấy mẫu: Dự án “Khai thác, vận chuyển phân cát tạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để phục vụ san lấp trên địa bàn thị xã Duyên Hải”

Số lượng mẫu: 01 mẫu không khí tại bãi tạm trữ. Tọa độ VN 2000 (X = 1061284; Y = 613281)

Ngày thử nghiệm: Từ 20/12/2023 đến 29/12/2023

Ngày trả kết quả: 02/01/2024

1. Mã số mẫu: 136/23-1 Ký hiệu mẫu: K

2. Phương pháp thử nghiệm

TT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2010
2	Bụi lơ lửng	TCVN 5067:1995
3	SO ₂	TCVN 5971:1995
4	NO ₂	TCVN 6137:2009
5	CO	QTLM-KK01, QTTN-KK08

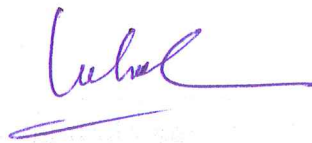
3. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
1	Tiếng ồn	dB(A)	57,9	85 ^(*)
2	Bụi lơ lửng	mg/m ³	0,075	4 ^(**)
3	SO ₂	mg/m ³	0,006	5
4	NO ₂	mg/m ³	KPH (LOD=0,003)	5
5	CO	mg/m ³	4,176	20

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.
 - Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thông số đo tại hiện trường: tiếng ồn.
 - QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
 - (*) áp dụng QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc (áp dụng đối với thời gian tiếp xúc với tiếng ồn 8 giờ).
 - (***) áp dụng QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc (áp dụng đối với bụi hô hấp không chứa silic loại bụi hữu cơ và vô cơ không có quy định khác).
 - KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện.
 - Không lưu mẫu.
- Nhận xét: Kết quả thử nghiệm cho thấy tất cả thông số có giá trị nằm trong mức giới hạn cho phép.

**P. TRƯỞNG PHÒNG
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**



Lu Văn Bình

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Thu Hiền

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704

E-mail: ttktnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24002/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆMKhách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN AN VẠN PHÁT**

Địa chỉ: ấp Đa Càn, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: lấy mẫu ngày 20/12/2023

Địa điểm lấy mẫu: Dự án “Khai thác, vận chuyển phân cát tạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để phục vụ san lấp trên địa bàn thị xã Duyên Hải”

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước mặt sông Láng Cháo, khu vực bãi chứa. Tọa độ VN 2000 (X = 1061301; Y = 613313)

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-6:2018, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 20/12/2023 đến 29/12/2023

Ngày trả kết quả: 02/01/2024

1. Mã số mẫu: 136/23-2 Ký hiệu mẫu: NM

2. Phương pháp thử nghiệm

TT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011
2	Tổng cặn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220 C:2017
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	TCVN 6001-1:2008
5	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	SMEWW 4500 NH ₃ B&F:2017
6	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	SMEWW 4500 P E:2017
7	Dầu mỡ tổng	SMEWW 5520B:2017
8	Coliforms	SMEWW 9221B:2017

3. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
1	pH	-	7,11	6,0 - 8,5
2	TSS	mg/L	124,2	100
3	COD	mg/L	37,6	15
4	BOD ₅	mg/L	2,7	6
5	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/L	0,471	0,3
6	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	mg/L	0,07	-
7	Dầu mỡ tổng	mg/L	0,7	5,0
8	Coliforms	MPN/100mL	4,3.10 ³	5.000

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.
- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
- Thông số đo tại hiện trường: pH.
- QCVN 08:2023/BTNMT (Mức B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt (dùng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp).
- Không lưu mẫu.

Nhận xét: Kết quả thử nghiệm cho thấy đa số thông số có giá trị nằm trong mức giới hạn cho phép, riêng thông số TSS, COD, NH₄⁺ (tính theo N) vượt giới hạn cho phép. Thông số PO₄³⁻ (tính theo P) không quy định giá trị giới hạn cho phép.

**P. TRƯỞNG PHÒNG
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lu Văn Bình



Trần Thị Thu Hiền

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

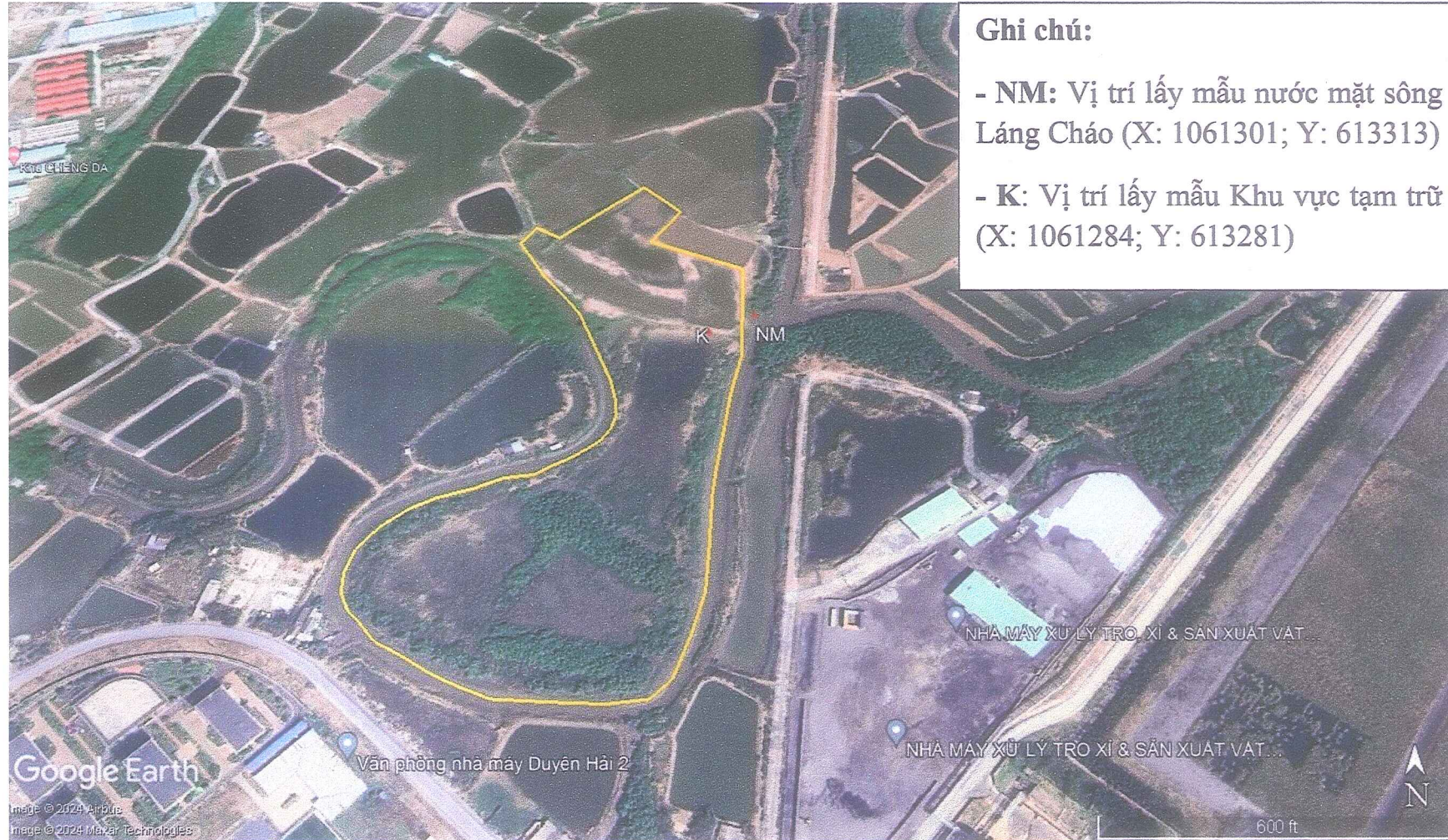
Dự án “Khai thác, vận chuyển phân cát tạm trữ tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để phục vụ san lấp trên địa bàn thị xã Duyên Hải”

PHỤ LỤC III

CÁC BẢN VẼ KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN

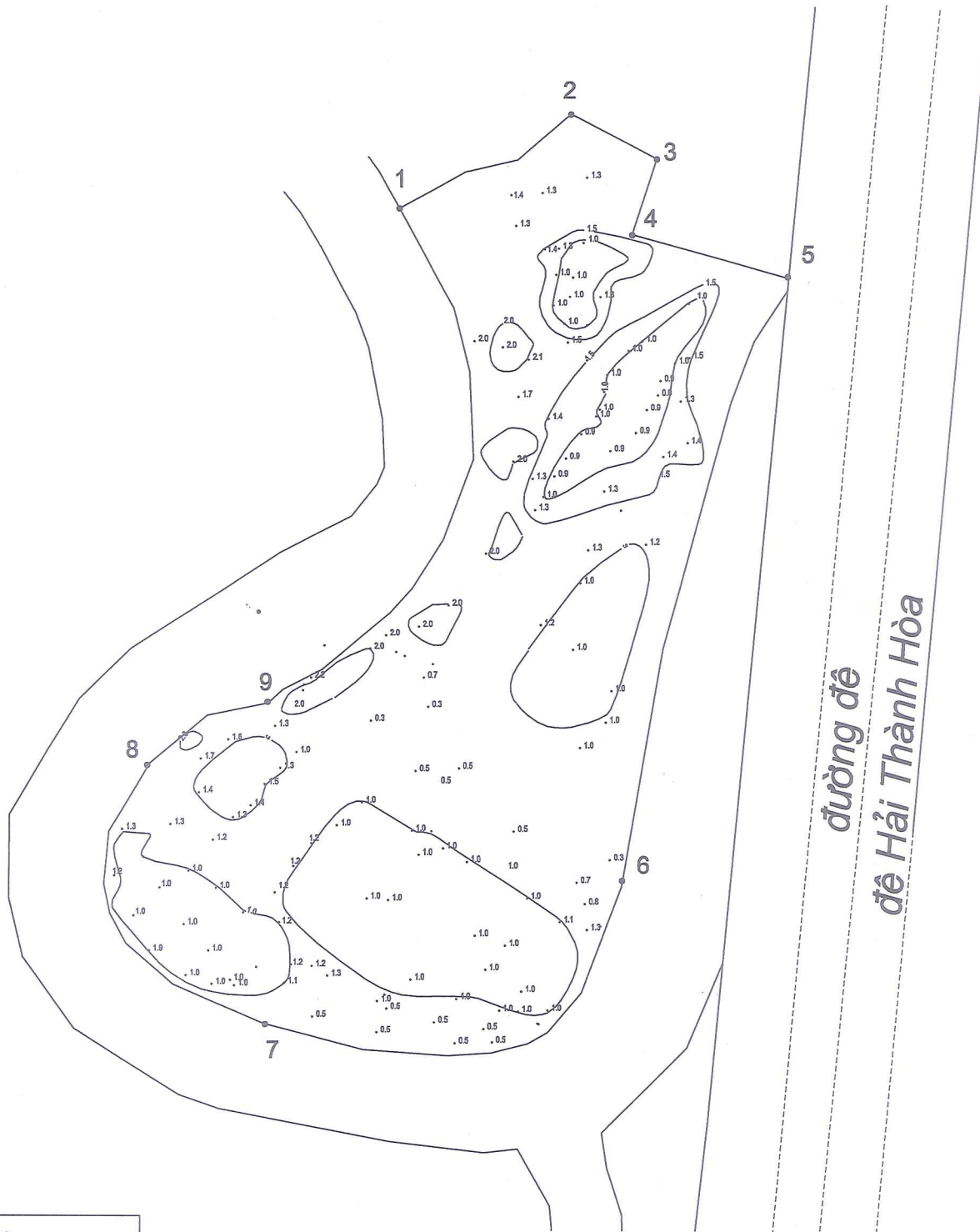
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU

DỰ ÁN “Khai thác, vận chuyển phân cát tạm trữ tại Ấp Láng Cháo, Xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh để phục vụ san lấp trên địa bàn Thị xã Duyên Hải”



**BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG DỰ ÁN
VẬN CHUYỂN, TẬN THU PHẦN BÙN, CÁT TẠM TRỮ**

Thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ số 6 ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, Thị xã duyên hải, tỉnh trà vinh



Điểm Góc	Toạ độ VN200 Kinh tuyến trục 105° 30', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y(m)
1	1061308.5	613189.1
2	1061339.8	613244.9
3	1061325.1	613273.2
4	1061300.1	613265.2
5	1061286.1	613316.5
6	1061085.7	613262.2
7	1061040.3	613145.1
8	1061123.8	613106.5
9	1061145.5	613146.4

Diện tích: 33.283 m²
 Độ Cao Trung Bình là: 1.5 m
 Trữ lượng Khai Thác: 108.000 m³

Đơn vị Chủ Dự án	DỰ ÁN CẢI TẠO ĐẤT		Đơn vị Tư Vấn Cty Cổ phần An Vạn Phát
 Lâm Trường Sinh	Người thực hiện	Ký tên	
	Phạm Văn Tài		
	Người kiểm tra	Ký tên	
	Đỗ Văn Cường		

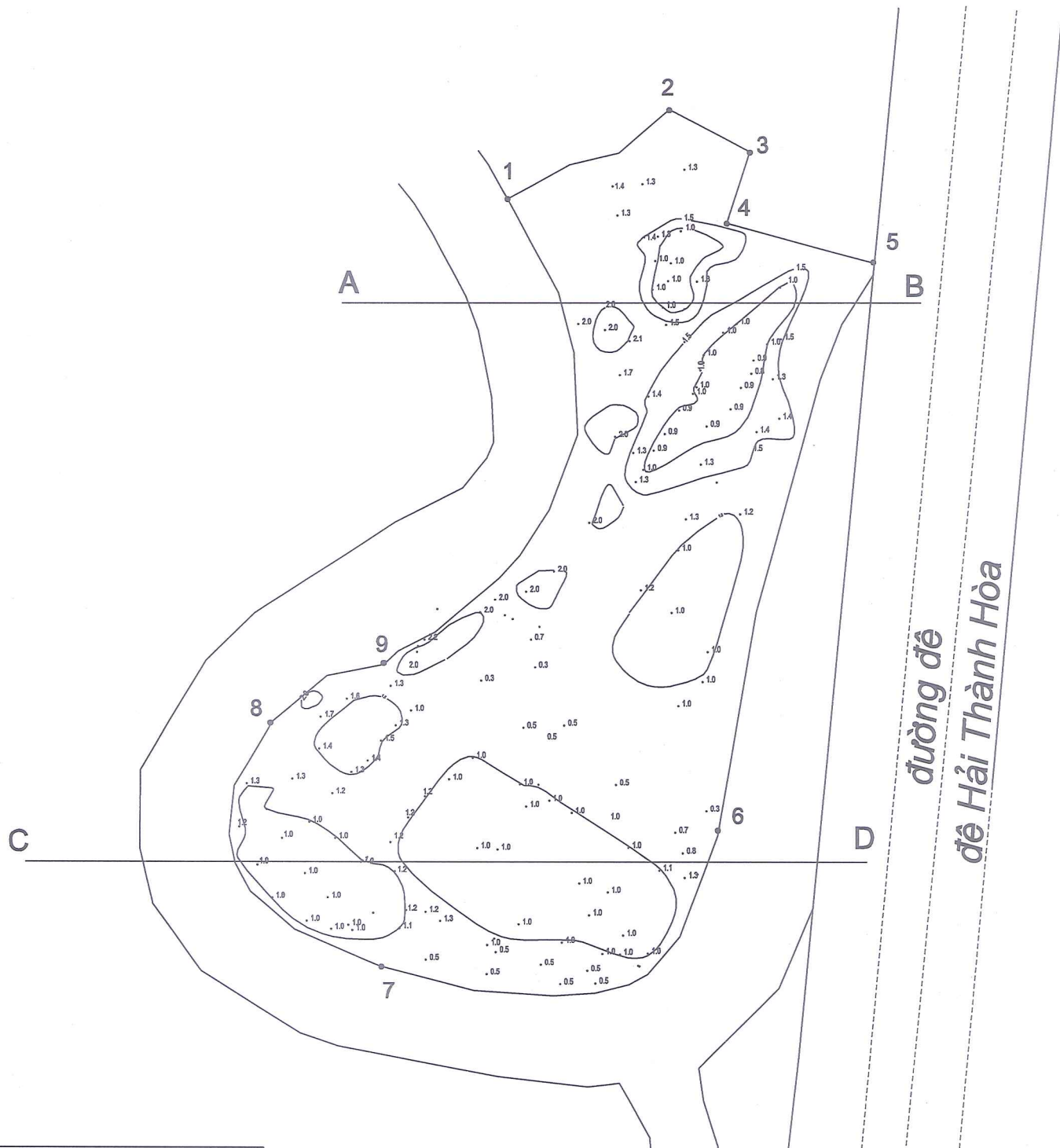
Minh Minh Điện

Tỷ lệ 1/2.000

BẢN ĐỒ MẶT CẮT

VẬN CHUYỂN, TẬN THU PHẦN BÙN, CÁT TẠM TRỮ

Thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ số 6 ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, Thị xã duyên hải, tỉnh Trà Vinh



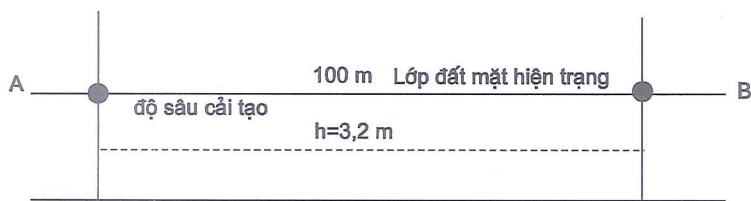
Điểm Góc	Toạ độ VN200 Kinh tuyến trực 105° 30', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1061308.5	613189.1
2	1061339.8	613244.9
3	1061325.1	613273.2
4	1061300.1	613265.2
5	1061286.1	613316.5
6	1061085.7	613262.2
7	1061040.3	613145.1
8	1061123.8	613106.5
9	1061145.5	613146.4

Diện tích: 33.283 m²
 Độ Cao Trung Bình là: 1.5 m
 Trữ lượng Khai Thác: 108.000 m³

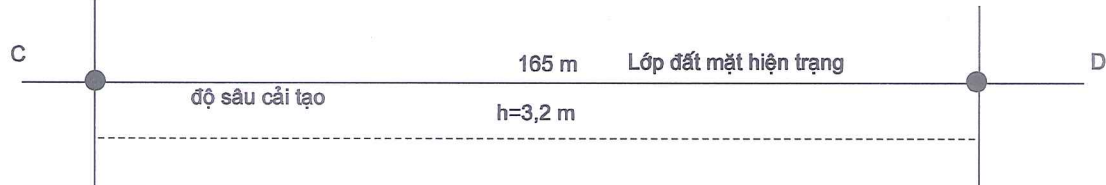
Đơn vị Chủ Dự án <i>Lâm Trường Sinh</i> Lâm Trường Sinh	DỰ ÁN CẢI TẠO ĐẤT		Đơn vị Tư Vấn Cty Cổ phần An Vạn Phát CÔNG TY CỔ PHẦN AN VẠN PHÁT M.S.D.N: 2100436370-C.I.C.B.D TP. TRÀ VINH - T. TRÀ VINH <i>Huỳnh Minh Điền</i>
	Người thực hiện	Ký tên	
	Phạm Văn Tài		
	Người kiểm tra	Ký tên	
	Đỗ Văn Cường		

Tỷ lệ 1/2.000

MẶT CẮT A-B

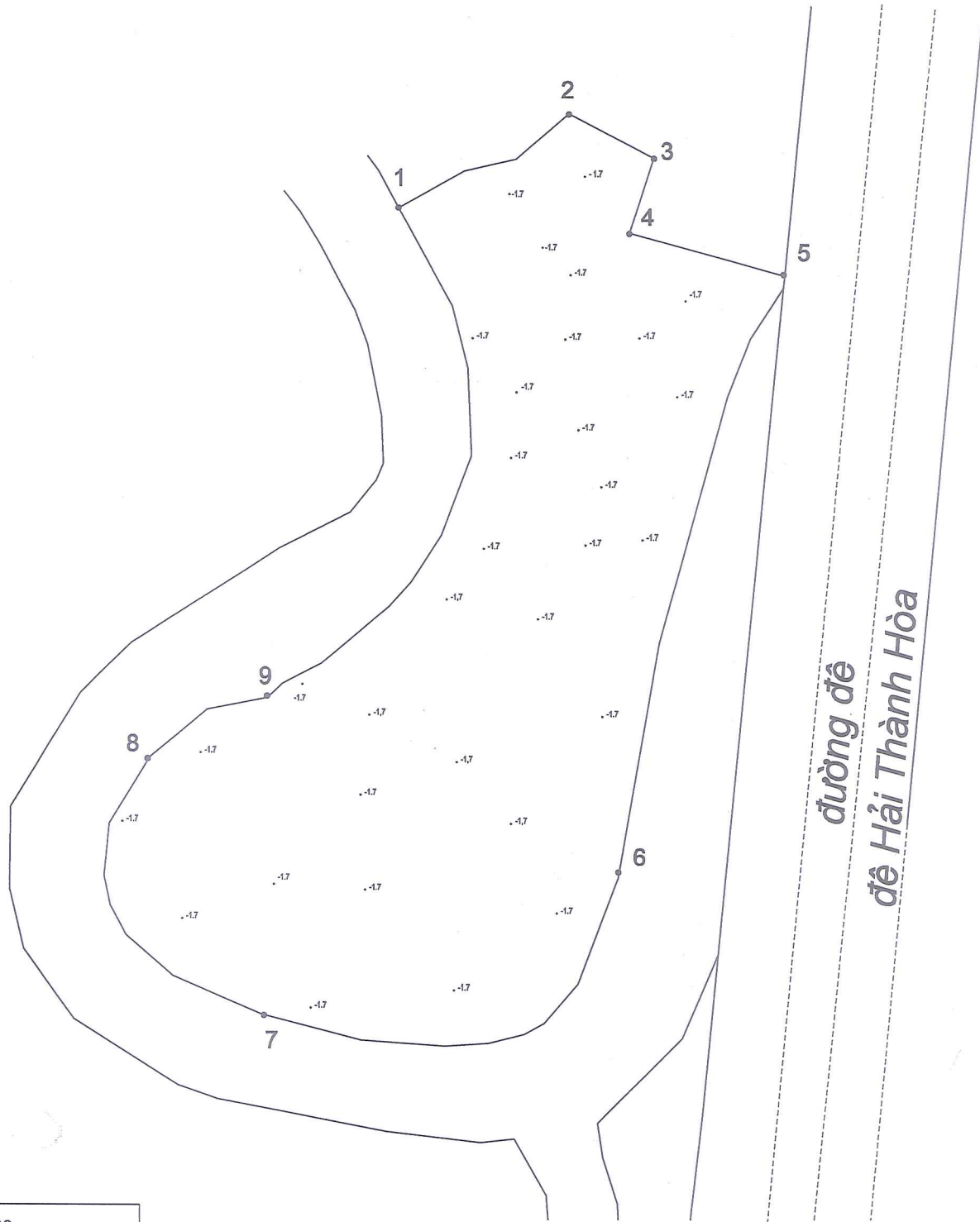


MẶT CẮT C-D



**BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG DỰ ÁN SAU CẢI TẠO
VẬN CHUYỂN, TẬN THU PHẦN BÙN, CÁT TẠM TRỮ**

Thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ số 6 ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, Thị xã duyên hải, tỉnh trà vinh



Điểm Góc	Toạ độ VN200	
	X (m)	Y(m)
1	1061308.5	613189.1
2	1061339.8	613244.9
3	1061325.1	613273.2
4	1061300.1	613265.2
5	1061286.1	613316.5
6	1061085.7	613262.2
7	1061040.3	613145.1
8	1061123.8	613106.5
9	1061145.5	613146.4

Diện tích: 33.283 m²

Đơn vị Chủ Dự án	DỰ ÁN CẢI TẠO ĐẤT		Đơn vị Tư Vấn Cty Cổ phần An Vạn Phát
Lâm Trường Sinh	Người thực hiện	Ký tên	
	Phạm Văn Tài		
	Người kiểm tra	Ký tên	
	Đỗ Văn Cường		

Nguyễn Minh Diện

Tỷ lệ 1/2.000